

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 11-9 - 2018
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Giáp
2. Ông Trần Xuân Tiến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 46/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 02/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-DS ngày 20/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1973

Bà Nguyễn Sơn M (tên gọi khác: G)

Địa chỉ: ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018).

Địa chỉ: ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Lâm U, sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ 1, ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có mặt, bà U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (tên gọi khác G) và ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Đỗ Thị Lâm U là chị dâu của vợ chồng ông S, bà M (G), là chị em trong nhà nên nhiều lần vợ chồng ông bà đã cho bà U vay tiền. Ngày 25/12/2012, vợ chồng ông bà cho bà U vay tiếp số tiền 200.000.000đồng, khi vay hai bên có viết giấy tay, vay không lãi suất, không để thời hạn trả. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần thì vợ chồng ông bà sẽ báo trước cho bà U. Tuy nhiên, ông bà đã nhiều lần liên hệ với bà U yêu cầu trả tiền nhưng không được. Nay ông, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Lâm U phải trả cho ông bà số tiền gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bà U phải chịu chi phí giám định. Ngoài ra, ông S, bà U không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Lâm U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Sơn, bà Nguyễn Sơn Mai (Giàu) là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) cho rằng bà Đỗ Thị Lâm U vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, do đó ông S, bà M (G) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà U thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông bà. Như vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị Lâm U đầy đủ, tuy nhiên bà U vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Đỗ Thị Lâm U cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà U thừa nhận là có vay tiền của ông S, bà M (G) theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và kết luận

giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) về việc buộc bà Đỗ Thị Lâm U có nghĩa vụ trả 200.000.000đồng tiền gốc thì thấy:

Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 25/12/2012 đề tên Đỗ Thị Lâm U ký và ghi họ tên đầy đủ. Tại kết luận giám định số 1759/C54B ngày 07/6/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện “Chữ viết trên Giấy vay tiền đề ngày 25/12/2012 (ký hiệu A) so với chữ viết dùng làm mẫu so sánh đứng tên Đỗ Thị Lâm U trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký ra”; “Chữ viết dưới mục người vay trên giấy vay tiền đề ngày 25/12/2012 (Ký hiệu A) so với chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Đỗ Thị Lâm U trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký ra”. Do vậy yêu cầu của của ông Lê Văn S và bà Nguyễn Sơn M (G) về việc buộc bà Đỗ Thị Lâm U phải trả 200.0000.000đồng tiền nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn S và bà Nguyễn Sơn M (G), buộc bà Đỗ Thị Lâm U có trách nhiệm trả cho ông S và bà M (G) số tiền nợ gốc là 200.0000.000đồng.

[4] Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Sơn M (Gi) không yêu cầu gì đối với phần lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông S, bà M (G) được chấp nhận nên ông S, bà M (G) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Về chi phí giám định: Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.400.000đồng không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463, Khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 469 và Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 29.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đỗ Thị Lâm U.

- Buộc bà Đỗ Thị Lâm U phải trả cho ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) nếu bà Đỗ Thị Lâm U chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bà U còn phải trả tiền lãi cho ông S, bà M (G) theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Lâm U phải chịu 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Lê Văn S, bà Nguyễn Sơn M (G) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 000209 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về chi phí giám định: Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.400.000đồng (nguyên đơn đã nộp xong)

4. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải

